

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Khê, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981

- *Bị đơn:* Chị Đồng Thị Huyền T, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến T và chị Đồng Thị Huyền T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Chị Đồng Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trúc L, sinh ngày 16/3/2012, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T số tiền 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2022, phương thức cấp dưỡng

định kỳ theo tháng.

Anh Nguyễn Tiến T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chung về tài sản, công sức*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tiến T tự nguyện xin nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007752 ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Tiến T đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**

